

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 309 /QĐ-ĐHNL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và quản lý hoạt động
các Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng chính phủ về việc thay đổi Tổ chức của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-ĐHNL-HĐT ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng Trường về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Điều lệ của Hội sinh viên Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm số 127/BB-ĐHNL-CTSV ngày 23 tháng 9 năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên và Ban Thư ký Hội Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và quản lý hoạt động các Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng, Ban; Trưởng Khoa, các đơn vị có liên quan và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, CTSV, ĐTN, HSV.





BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và quản lý hoạt động các Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 309/QĐ-ĐHNL ngày 05 tháng 01 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm TP HCM)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa

Việc tổ chức, quản lý hoạt động Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục, đào tạo của Trường; giúp sinh viên phát triển toàn diện về đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ; bồi dưỡng sinh viên hình thành phát triển nhân cách, tác phong, nâng cao kỹ năng thực hành xã hội, tình nguyện phục vụ cộng đồng, nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu xã hội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên, viết tắt là “CLBTĐN” là các tổ chức tập hợp thanh niên, sinh viên được Trường thành lập trên cơ sở tự nguyện, tự giác tham gia sinh hoạt của các thành viên có cùng đam mê, sở thích, năng khiếu, ý tưởng sáng tạo, mục đích học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện được Trường Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh thống nhất tổ chức quản lý hoạt động trực tiếp thông qua các đơn vị chức năng trong nhà trường, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên.

2. Ban Chủ nhiệm là ban điều hành hoạt động Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên. Đối với một số Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên có thể thay đổi tên gọi Ban Chủ nhiệm bằng Ban Điều hành.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Tuân thủ pháp luật của Nhà nước và các quy định, quy chế của Nhà trường, Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam.

2. Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên hoạt động trên cơ sở tự nguyện của các thành viên; dân chủ thảo luận, hiệp thương để quyết định các vấn đề liên quan đến công tác tổ chức, hoạt động của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên.

3. Các quyết định của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên chỉ được thông qua khi có sự đồng ý của trên 1/2 số thành viên có mặt (các cuộc họp được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên dự họp).

Điều 4. Tên gọi, biểu trưng, đồng phục

1. Tên gọi:

a) Tên gọi phải gắn liền với mục đích, chức năng, nhiệm vụ của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên và được đơn vị quyết định thành lập theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này xem xét thông qua.

b) Tên gọi không được trùng lặp với tên gọi của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên khác trong trường; không vi phạm thuần phong mỹ tục Việt Nam, quy định của pháp luật và nội quy, quy định của nhà trường.

2. Biểu trưng:

a) Mang tính khái quát về ý nghĩa của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên, đảm bảo tính thẩm mỹ, không vi phạm thiết kế nếu gắn logo của trường và được đơn vị ra quyết định thành lập thông qua.

b) Biểu trưng không vi phạm bản quyền tác giả và chưa từng được sử dụng ở bất kỳ tổ chức nào; phù hợp với đặc điểm của Nhà trường với văn hóa sinh viên và bản sắc dân tộc Việt Nam.

3. Đồng phục:

a) Đồng phục có in logo hoặc thông tin của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên, phù hợp theo nhận diện thương hiệu Trường Đại học Nông Lâm TP HCM

b) Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên chịu trách nhiệm quản lý đồng phục và thẻ thành viên của đơn vị mình.

c) Trước khi ban hành đồng phục, thẻ thành viên, Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên xin ý kiến của đơn vị trực tiếp quản lý.

Chương II THÀNH LẬP, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÂU LẠC BỘ, TỔ, ĐỘI, NHÓM SINH VIÊN

Điều 5. Thẩm quyền thành lập

1. Ban Thường vụ Đoàn trường ra quyết định thành lập Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên trung kiên, lý luận, tình nguyện, học tập và nghiên cứu khoa học.

2. Ban Thư ký Hội Sinh viên trường ra quyết định thành lập Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên về kỹ năng, sở thích.

3. Ban Giám hiệu ra quyết định thành lập Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên dựa trên nhu cầu của các đơn vị theo đề xuất của Phòng Công tác sinh viên.

Điều 6. Điều kiện thành lập

1. Có đủ các điều kiện về nhân lực (tối thiểu 15 thành viên tự nguyện tham gia), trường hợp đặc biệt do đơn vị có thẩm quyền thành lập quyết định.

2. Tôn chỉ, mục đích hoạt động phải phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy định của Nhà trường; điều lệ Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên.

3. Có đề án hoạt động theo quy định.

Điều 7. Thủ tục thành lập Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm

1. Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên xây dựng đề án, dự thảo điều lệ, quy chế hoạt động, dự kiến danh sách Ban Chủ nhiệm, đồng thời gửi công văn (theo mẫu) đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định thành lập.

2. Hồ sơ thành lập Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên bao gồm: Đề án thành lập, Công văn đề nghị thành lập, Danh sách thành viên tham gia, Danh sách Ban Chủ nhiệm (dự thảo), Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ đầu tiên.

3. Đơn vị có thẩm quyền ra quyết định thành lập và chỉ định Ban Chủ nhiệm nhiệm kỳ đầu tiên, dựa theo đề nghị của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên.

4. Đơn vị có thẩm quyền ra quyết định thành lập quản lý Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên hoặc phân công đơn vị trực thuộc quản lý.

Điều 8. Cơ cấu tổ chức

1. Căn cứ vào số lượng thành viên, đề xuất của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên và điều kiện thực tiễn, đơn vị có thẩm quyền thành lập quy định tại Điều 5 của Quy chế này quyết định số lượng thành viên Ban Chủ nhiệm/ Ban Điều hành theo quy định sau:

a) Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên dưới 50 thành viên chính thức thì Ban Chủ nhiệm có từ 03 đến 07 thành viên với 01 Chủ nhiệm, 01 Phó Chủ nhiệm và từ 01-05 ủy viên.

b) Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên có trên 50 thành viên chính thức thì Ban Chủ nhiệm có từ 05 đến 11 thành viên với 01 Chủ nhiệm, 02 Phó Chủ nhiệm, và từ 02-08 ủy viên.

2. Ban Chủ nhiệm do Đại hội thành viên bầu ra trên cơ sở định hướng của đơn vị quản lý, đồng thời được ít nhất 1/2 số thành viên trong Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên tín nhiệm, đồng ý tán thành.

Điều 9. Chức năng, nhiệm vụ

1. Tập hợp sinh viên đang học tập tại trường có nguyện vọng tham gia theo đúng định hướng của nhà trường, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, cũng như mục đích và tôn chỉ của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên.

2. Tạo môi trường học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện, đồng hành hỗ trợ thanh niên, sinh viên trên con đường lập thân, lập nghiệp.

3. Tổ chức các chương trình hoạt động cho các thành viên trong Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên, đáp ứng nhu cầu, lợi ích chính đáng của sinh viên; khơi dậy và phát huy năng khiếu, sở trường, bản lĩnh, tri thức, khát vọng cống hiến và sức sáng tạo của sinh viên. Qua đó khuyến khích các thành viên tham gia các cuộc thi cấp Thành phố, Quốc gia và Quốc tế.

4. Huy động nguồn lực của xã hội quan tâm chăm lo, bồi dưỡng và tạo điều kiện để thanh niên, sinh viên được học tập, rèn luyện, cống hiến và trưởng thành.

5. Trục văn phòng, hỗ trợ hoạt động khi có yêu cầu của đơn vị quản lý.

6. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 10. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Chủ nhiệm

1. Đề ra phương hướng hoạt động và trực tiếp quản lý, điều hành, tổ chức hoạt động nhằm đạt được những mục đích, nhiệm vụ của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên.

2. Xem xét, quyết định kết nạp hoặc xóa tên thành viên Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên.

3. Chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên trước Ban Giám hiệu, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, đơn vị quản lý trực tiếp và cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền.

4. Báo cáo hoạt động của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên theo Điều 19 của Quy định này.

5. Đại diện Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên trong công tác đối ngoại và trong việc đề xuất ý kiến, nguyện vọng của thành viên với đơn vị quản lý và Ban Giám hiệu, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên.

6. Tổ chức Đại hội, Hội nghị đúng thời hạn.

Điều 11. Nhiệm kỳ hoạt động của Ban Chủ nhiệm

Nhiệm kỳ hoạt động của Ban Chủ nhiệm là 01 năm. Kết thúc nhiệm kỳ, Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên tiến hành Đại hội thành viên nhằm tổng kết hoạt động trong nhiệm kỳ, đề ra phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo và bầu lại các vị trí chủ chốt trong Ban Chủ nhiệm.

Điều 12. Đại hội thành viên

1. Đại hội thành viên Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên được tổ chức hằng năm khi hết nhiệm kỳ Ban Chủ nhiệm. Trường hợp đặc biệt có thể tiến hành đại hội sớm hơn dự định. Đại hội thành viên gồm tất cả các thành viên của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên, do Ban Chủ nhiệm triệu tập.

2. Đại hội thành viên có nhiệm vụ thảo luận và thông qua các vấn đề quan trọng báo cáo nhiệm kỳ, phương hướng hoạt động và các vấn đề về tổ chức; quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên.

3. Đại hội thành viên được tiến hành khi có ít nhất 2/3 thành viên tham gia dự họp. Nghị quyết của Đại hội chỉ được thông qua khi có trên 1/2 số thành viên Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên dự họp tán thành.

Điều 13. Sáp nhập, chia tách, đình chỉ, giải thể

1. Để phù hợp với hoạt động thực tiễn của phong trào sinh viên, các Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên có quyền sáp nhập, chia tách và phải được đơn vị có thẩm quyền thành lập quy định tại Điều 5 của Quy chế này đồng ý.

2. Giải thể Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên

a) Ban Chủ nhiệm làm đề nghị giải thể Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên (theo mẫu) khi không còn nhu cầu hoạt động, trên cơ sở trên 1/2 số thành viên Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên biểu quyết đề nghị.

b) Trong 06 tháng nếu Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên không hoạt động mà không có lý do chính đáng, hoặc hoạt động không đúng quy chế, vi phạm nội quy, quy định của nhà trường, điều lệ Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, vi phạm pháp luật; đơn vị đã ra quyết định thành lập sẽ ra quyết định giải thể hoặc đình chỉ, tạm đình chỉ hoạt động của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên.

c) Khi có quyết định giải thể Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên phải đình chỉ mọi hoạt động và giải quyết tài sản tự có theo quy chế của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên và pháp luật của Nhà nước trong vòng 01 tháng. Đồng thời nộp tài sản được cấp về đơn vị đã ra quyết định thành lập (nếu có).

Chương III **THÀNH VIÊN CỦA CÂU LẠC BỘ, TỔ, ĐỘI, NHÓM SINH VIÊN**

Điều 14. Đối tượng và nguyên tắc tham gia

1. Sinh viên đang học tập tại Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh, có năng khiếu, sở thích và tự nguyện làm đơn xin gia nhập và được Ban Chủ nhiệm xem xét kết nạp.

2. Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên chuyên môn cần có ít nhất 1/2 số thành viên thuộc khoa và chủ nhiệm là sinh viên của khoa đó.

3. Trường hợp đối tượng tham gia không phải là sinh viên đang học tập tại Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh hoặc trường hợp đặc biệt khác sẽ do đơn vị quản lý trực tiếp Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm xem xét, quyết định.

Điều 15. Quyền lợi, nghĩa vụ của thành viên

1. Được tham gia các hoạt động của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên.

2. Được thông tin, thảo luận, góp ý và biểu quyết các vấn đề của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên; được ứng cử, đề cử và bầu cử vào Ban Chủ nhiệm.

3. Được biểu dương, khen thưởng, được xem xét tính điểm rèn luyện khi có những đóng góp tích cực, xuất sắc trong các hoạt động của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên, của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và Nhà trường.

6. Nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của Nhà trường, điều lệ Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, điều lệ của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên.

7. Có tinh thần trách nhiệm và tích cực tham gia, thực hiện các hoạt động của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên theo sự phân công của Ban Chủ nhiệm.

8. Sinh hoạt và đóng phí thường niên (nếu có) theo quy định của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và Nhà trường.

Điều 16. Chấm dứt tư cách thành viên

1. Khi thành viên có đơn xin ra khỏi Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên.

2. Khi thành viên vi phạm pháp luật, nội quy, quy định của Nhà trường, điều lệ Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, vi phạm điều lệ của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên, bị xem xét xóa tên theo quyết định của Ban Chủ nhiệm.

Chương IV **QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ, TỔ, ĐỘI, NHÓM SINH VIÊN**

Điều 17. Phân cấp quản lý Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên

1. Phòng Công tác Sinh viên là đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý chung, chỉ đạo, triển khai, đôn đốc, giám sát, kiểm tra và hỗ trợ hoạt động, chịu trách nhiệm báo

cáo về các hoạt động của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên cho Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường.

2. Việc phân cấp quản lý được thực hiện như sau:

a) Phòng Công tác sinh viên, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên trực tiếp quản lý các Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên cấp trường.

b) Đơn vị được Ban Giám hiệu nhà trường phân công trực tiếp quản lý các Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên cấp phòng, trung tâm.

c) Ban chủ nhiệm Khoa, Ban chấp hành Đoàn khoa, Liên chi Hội Sinh viên khoa trực tiếp quản lý các Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên của Khoa, Đoàn khoa, Liên chi Hội Sinh viên khoa cùng cấp.

Điều 18. Nội dung quản lý đối với Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên

1. Kế hoạch hoạt động

Theo năm học Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên xây dựng kế hoạch hoạt động, trình đơn vị trực tiếp quản lý phê duyệt, gửi kế hoạch đã duyệt đến Phòng Công tác sinh viên hoặc Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên để được nắm thông tin, báo cáo Đảng ủy và Ban Giám Hiệu và kịp thời xử lý khi có việc cần.

2. Tổ chức hoạt động lớn ngoài phạm vi sinh hoạt hàng tuần

Tối thiểu 03 tuần trước khi hoạt động diễn ra, Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên gửi kế hoạch cho đơn vị trực tiếp quản lý phê duyệt, sau đó gửi kế hoạch đã duyệt đến Phòng Công tác sinh viên hoặc Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên.

3. Truyền thông của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên

a) Trong các điều kiện cụ thể, Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên được phép lập Website, Facebook, Zalo. Trước khi lập cần có kế hoạch gửi cho đơn vị quản lý để xin ý kiến. Đơn vị quản lý chịu trách nhiệm giám sát, quản lý Website, Facebook, Zalo của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên.

b) Việc treo, tháo các sản phẩm tuyên truyền trong khuôn viên trường phải đúng quy định và được sự cho phép của đơn vị quản lý, khu vực treo bandrole, poster theo quy định của nhà trường.

4. Con dấu Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên

a) Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên không được sử dụng dấu tròn.

b) Đối với dấu vuông thì nhà trường không khuyến khích sử dụng để tránh nguy cơ bị giả mạo. Trong trường hợp cần sử dụng con dấu, Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên đề xuất đơn vị ra quyết định thành lập quy định tại Điều 5 của Quy chế này xem xét, cho thực hiện con dấu vuông của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên.

5. Nhân sự

Sau mỗi khi bầu Ban Chủ nhiệm, Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên làm văn bản trình đơn vị quản lý xác nhận và gửi đơn vị có thẩm quyền theo Điều 5 của Quy định này để ra quyết công nhận Ban Chủ nhiệm mới.

6. Tài chính

Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên báo cáo kinh phí định kỳ 6 tháng 1 lần hoặc đột xuất (nếu có) cho đơn vị trực tiếp quản lý.

7. Những điều không được làm

a) Không sử dụng hình ảnh của nhà trường, Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên vào những hoạt động không được sự cho phép của pháp luật, nhà trường, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên.

b) Không gây mất trật tự, ảnh hưởng tới các lớp học, không gây ô nhiễm môi trường, mất mỹ quan khuôn viên trong và ngoài trường.

c) Không tự ý tổ chức hoạt động đưa sinh viên ra ngoài trường khi chưa được sự cho phép của đơn vị trực tiếp quản lý.

d) Không tuyên truyền mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo hoặc tổ chức các hoạt động trái pháp luật.

đ) Không quảng cáo, bán sản phẩm cá nhân.

e) Các hoạt động gây quỹ, bán sản phẩm và hoạt động khác của tập thể Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên phải đảm bảo vệ sinh, an toàn và được sự cho phép của đơn vị quản lý.

8. Các nội dung quản lý khác của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên được áp dụng theo nội quy, quy định của Nhà trường, điều lệ Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên.

Điều 19. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Thông tin bằng văn bản do Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên ban hành phải có chữ ký của Ban Chủ nhiệm.

2. Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên báo cáo theo yêu cầu và theo định kỳ 06 tháng 01 lần về các hoạt động đã thực hiện cho đơn vị quản lý (bản chính) và Phòng Công tác sinh viên hoặc Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên (bản scan/ bản chụp hình).

Điều 20. Thời gian, địa điểm sinh hoạt trong khuôn viên trường

1. Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên đăng ký thời gian, địa điểm sinh hoạt với đơn vị quản lý, sau đó thông tin với Phòng Công tác sinh viên hoặc Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên (qua email) để được phối hợp hỗ trợ.

2. Trường hợp có thay đổi thời gian, địa điểm sinh hoạt đã đăng ký, Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên thực hiện các bước tương tự tại khoản 1 Điều này.

3. Không tổ chức hoạt động sau 22 giờ 00, không tổ chức cho thành viên ngủ qua đêm tại trường. Nếu tổ chức các hoạt động sau 22 giờ 00 phút, Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên xin chỉ đạo của đơn vị quản lý, đơn vị quản lý chịu trách nhiệm về an ninh, an toàn cho thành viên sau 22 giờ 00 phút.

Điều 21. Sử dụng cơ sở vật chất trong khuôn viên trường

1. Đảm bảo vệ sinh, trật tự trong khuôn viên trường trong quá trình tổ chức sinh hoạt.

2. Tuân thủ quy tắc sử dụng cơ sở vật chất theo quy định của Nhà trường.

3. Các hoạt động có thể gây hỏa hoạn trong khuôn viên Nhà trường phải được sự chấp thuận của Phòng Quản trị vật tư.

Chương V TÀI CHÍNH CỦA CÂU LẠC BỘ, TỔ, ĐỘI, NHÓM SINH VIÊN

Điều 22. Hội phí

1. Hội phí do các thành viên tự nguyện đóng góp để tổ chức các chương trình và phải được trên 1/2 tổng số thành viên Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên tán thành.
2. Ban Chủ nhiệm quyết định mức hội phí và chịu trách nhiệm quản lý hội phí, công khai tài chính mỗi 06 tháng 01 lần và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thu chi của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên.

Điều 23. Kinh phí tổ chức hoạt động

1. Các khoản thu phục vụ tổ chức hoạt động của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên, gồm:

- a) Hội phí do thành viên Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên đóng góp.
- b) Kinh phí do hoạt động gây quỹ.
- c) Kinh phí do các tổ chức, cá nhân hỗ trợ (căn cứ vào chương trình, kế hoạch công tác của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên và thực tiễn các hoạt động được phê duyệt).
- d) Nguồn thu hợp pháp khác từ các hoạt động của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên, do các tổ chức, cá nhân tài trợ chính đáng và hợp pháp.

2. Các khoản chi phục vụ tổ chức hoạt động của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên, gồm:

- a) Phục vụ tổ chức hoạt động của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên.
- b) Cơ sở vật chất phục vụ tổ chức hoạt động của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên.
- c) Khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc.

Điều 24. Quản lý kinh phí

1. Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên trực tiếp quản lý và chịu trách nhiệm về các khoản thu, chi theo nguyên tắc công khai minh bạch, đảm bảo hiệu quả.
2. Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên tổng hợp báo cáo kinh phí định kỳ 06 tháng 01 lần hoặc đột xuất (nếu có) cho đơn vị trực tiếp quản lý CLBTDN.
3. Đơn vị ra quyết định thành lập hoặc được ủy quyền quản lý được phép giám sát, kiểm tra đột xuất kinh phí Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên.

Chương VI KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

1. Ban Chủ nhiệm đánh giá hoạt động của từng thành viên theo yêu cầu của các cấp quản lý hoặc theo định kỳ 06 tháng/lần, hoặc theo học kỳ, theo năm học, theo nhiệm

kỳ và gửi danh sách về Phòng Công tác sinh viên để tính điểm rèn luyện cho các thành viên.

2. Ban Chủ nhiệm tuyên dương thành viên có thành tích xuất sắc tại Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên và đề nghị đơn vị trực tiếp Quản lý, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và Nhà trường tuyên dương, khen thưởng theo quy định của Nhà trường, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên.

3. Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên xuất sắc được xét chọn tuyên dương, khen thưởng theo quy định của Nhà trường.

Điều 26. Kỷ luật

1. Ban Chủ nhiệm xem xét, áp dụng các hình thức kỷ luật đối với những thành viên vi phạm quy chế Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên hoặc có hành vi sai phạm làm ảnh hưởng đến uy tín Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên, của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và nhà trường.

2. Căn cứ mức độ vi phạm của thành viên, Ban Chủ nhiệm có thể nhắc nhở, phê bình, khiển trách, xóa tên thành viên trong danh sách thành viên Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên. Trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng, Ban Chủ nhiệm sẽ đề nghị Hội đồng khen thưởng - kỷ luật của Nhà trường hoặc các cơ quan chức năng xem xét kỷ luật.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Trách nhiệm thực hiện

1. Ban Giám Hiệu phân công Phòng Công tác sinh viên là đơn vị đầu mối quản lý chung, giám sát, chịu trách nhiệm báo cáo về các hoạt động của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên cho Đảng ủy và Ban Giám Hiệu nhà trường.

2. Phòng Công tác sinh viên, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, và đơn vị trực tiếp quản lý Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên chịu trách nhiệm về hoạt động của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên; thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên.

3. Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên chịu trách nhiệm triển khai chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh niên, chương trình công tác Hội và phong trào sinh viên vào các chương trình hoạt động; ban hành quy định, thang điểm thi đua giữa các Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên theo từng năm học.

4. Phòng Thông tin Truyền thông hỗ trợ tuyên truyền, định hướng nội dung tuyên truyền hoạt động của các Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên theo quy định của pháp luật, của Nhà trường.

5. Phòng Quản trị vật tư hỗ trợ địa điểm, cơ sở vật chất, đảm bảo an ninh, trật tự trong các buổi sinh hoạt của Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên tại khuôn viên trường. Trong trường hợp xảy ra tình huống khẩn cấp, cán bộ bảo vệ thuộc Phòng Quản trị vật tư có trách nhiệm hỗ trợ sinh viên và liên lạc với các đơn vị chức năng khi cần thiết.

6. Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên có trách nhiệm thông báo, phổ biến quy định này đến tất cả các thành viên thuộc Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên.

7. Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên phải tuân thủ và thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của Nhà trường, điều lệ Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, trường hợp vi phạm sẽ bị nhắc nhở, tạm dừng hoặc đình chỉ hoạt động tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Trong quá trình thực hiện, quy chế này có thể được điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với điều kiện thực tiễn hoạt động của các Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Trần Đình Lý

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

DANH SÁCH
Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm sinh viên

Stt	Tên đơn vị	Mã đơn vị
1	CLB Cán Bộ Đoàn NSX	C01
2	CLB Tiếng Anh BEC khoa CNSH	C02
3	Câu Lạc Bộ bóng rổ NLB	C03
4	CLB Du Lịch Sinh Thái	C04
5	Câu lạc bộ Dược Thú y	C05
6	CLB Đồng Hành – AC	C06
7	CLB Tiếng Anh FIRE khoa NNSP	C07
8	CLB Học Thuật B.A.S	C08
9	CLB Karate - Do	C09
10	CLB Kết Nối Thành Công	C10
11	CLB Khởi Nghiệp NSC	C11
12	CLB Một Sức Khỏe	C12
13	CLB Sách và Hành động	C13
14	CLB tiếng Anh SFF (CNHH &TP)	C14
15	CLB Tiếng Anh EFB khoa KT	C15
16	CLB Thể Thao Điện Tử PWF	C16
17	CLB Thú y Engs cope	C17
18	CLB Nông Lâm Radio NLR	C18
19	CLB SV BSTY Thú hoang dã	C19
20	CLB Yêu Môi Trường	C20
21	Tổ TDRL Hạt Giống Đỏ	T01
22	Đội Công Tác Xã Hội	D01
23	Đội Khát Vọng Tuổi Trẻ CNTY	D02
24	Đội Nhiệt Huyết Rừng Xanh	D03
25	Đội văn nghệ MFB - Khoa KHSH	D04
26	Đội Văn nghệ Rạng Đông	D05
27	Đội VNXXK Nhịp Điệu Xanh	D06
28	Đội Xung Kích khoa KHSH	D07
29	Hội Cổ Động Viên NLB	H01

Danh sách gồm 29 đơn vị.

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
 LIBRARY
 540 EAST 58TH STREET
 CHICAGO, ILL. 60637

DATE
 1978

DATE	DESCRIPTION	AMOUNT
1978	1/15	100.00
1978	2/15	200.00
1978	3/15	300.00
1978	4/15	400.00
1978	5/15	500.00
1978	6/15	600.00
1978	7/15	700.00
1978	8/15	800.00
1978	9/15	900.00
1978	10/15	1000.00
1978	11/15	1100.00
1978	12/15	1200.00
1978	1/15	1300.00
1978	2/15	1400.00
1978	3/15	1500.00
1978	4/15	1600.00
1978	5/15	1700.00
1978	6/15	1800.00
1978	7/15	1900.00
1978	8/15	2000.00
1978	9/15	2100.00
1978	10/15	2200.00
1978	11/15	2300.00
1978	12/15	2400.00
1978	1/15	2500.00
1978	2/15	2600.00
1978	3/15	2700.00
1978	4/15	2800.00
1978	5/15	2900.00
1978	6/15	3000.00
1978	7/15	3100.00
1978	8/15	3200.00
1978	9/15	3300.00
1978	10/15	3400.00
1978	11/15	3500.00
1978	12/15	3600.00
1978	1/15	3700.00
1978	2/15	3800.00
1978	3/15	3900.00
1978	4/15	4000.00
1978	5/15	4100.00
1978	6/15	4200.00
1978	7/15	4300.00
1978	8/15	4400.00
1978	9/15	4500.00
1978	10/15	4600.00
1978	11/15	4700.00
1978	12/15	4800.00
1978	1/15	4900.00
1978	2/15	5000.00
1978	3/15	5100.00
1978	4/15	5200.00
1978	5/15	5300.00
1978	6/15	5400.00
1978	7/15	5500.00
1978	8/15	5600.00
1978	9/15	5700.00
1978	10/15	5800.00
1978	11/15	5900.00
1978	12/15	6000.00
1978	1/15	6100.00
1978	2/15	6200.00
1978	3/15	6300.00
1978	4/15	6400.00
1978	5/15	6500.00
1978	6/15	6600.00
1978	7/15	6700.00
1978	8/15	6800.00
1978	9/15	6900.00
1978	10/15	7000.00
1978	11/15	7100.00
1978	12/15	7200.00
1978	1/15	7300.00
1978	2/15	7400.00
1978	3/15	7500.00
1978	4/15	7600.00
1978	5/15	7700.00
1978	6/15	7800.00
1978	7/15	7900.00
1978	8/15	8000.00
1978	9/15	8100.00
1978	10/15	8200.00
1978	11/15	8300.00
1978	12/15	8400.00
1978	1/15	8500.00
1978	2/15	8600.00
1978	3/15	8700.00
1978	4/15	8800.00
1978	5/15	8900.00
1978	6/15	9000.00
1978	7/15	9100.00
1978	8/15	9200.00
1978	9/15	9300.00
1978	10/15	9400.00
1978	11/15	9500.00
1978	12/15	9600.00
1978	1/15	9700.00
1978	2/15	9800.00
1978	3/15	9900.00
1978	4/15	10000.00